TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN NÔNG SƠN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số:16/2022/ HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2022
V/v " tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghĩ
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Kim Đắc;
2. Bà Hồ Thị Hoàng Nga;
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Toà án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên toà:* Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên;

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022; tại Toà án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số vụ án dân sự thụ lý số: 57/2021/TLST –HNGD ngày 25 tháng 11 năm 2021; về " tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Bích T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Q; có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Q; vắng mặt lần thứ 3 không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lưu Thị Bích T trình bày:

Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Đình V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại UBND xã Q, huyện N. Cuộc sống vợ chồng chị T và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh V thường xuyên sử dụng chất kích thích, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau.

Từ tháng 10 năm 2020 đến nay, chị T và anh V không còn chung sống cùng nhau. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Lưu Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình V. Chị và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Lưu Nhã U, sinh ngày 20/12/2019. Khi ly hôn chị Lưu Thị Bích T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không có bản tự khai, không không đến Tòa án để lấy lời khai, không tham gia phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về tố tụng và và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận chứng cứ và Hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không vì sự bất khả kháng hay do khách quan. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn và nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về tố tụng:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thống nhất trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

Không ai khiếu nại về hành vi, Quyết định của người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng, nên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân:

[1] Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Đình V tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Q, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 32, ngày 06 tháng 7 năm 2018, là vợ chồng hợp pháp.

[2] Theo lời khai của chị Lưu Thị Bích T, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn do anh V không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, từ tháng 10 năm 2020 đến nay chị T và anh V không còn chung sống cùng nhau.

[3] Qua tống đạt các văn bản tố tụng, gia đình anh Nguyễn Đình V cho biết từ khi Tòa án thụ lý vụ án gia đình đã thông báo cho anh V biết. Tòa án thông báo mở phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được gia đình thông báo, nhưng anh V không về tham gia và cho rằng chị T muốn ly hôn thì ly hôn, anh V không về.

[4] Tại phiên tòa chị T tiếp tục yêu cầu cầu Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng anh Nguyễn Đình V không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, anh không về Tòa án để Tòa án hòa giải đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn của vợ chồng chị

Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Đình V là trầm trọng. Anh V không còn quan tâm đến vợ và con, nên đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lưu Thị Bích T ly hôn với anh Nguyễn Đình V là đúng quy định của pháp luật.

Về con chung:

[5] Nguyễn Lưu Nhã U, sinh ngày 20/12/2019. Anh Nguyễn Đình V bỏ đi từ năm 2020, chị T trực tiếp nuôi con cho đến nay. Chị T yêu cầu được nuôi con. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của chị T và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu cuả T.

Tài sản chung:

[6] Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự tranh chấp có quyền khởi kiện vụ án dân sự chia tài sản sau ly hôn.

Về án phí:

[7] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án, buộc chị Lưu Thị Bích T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0003010, ngày 25.11.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Xử chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Bích T:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Đình V chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Người trực nuôi con:

Chị Lưu Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục Nguyễn Lưu Nhã U, sinh ngày 20/12/2019 cho đến khi thành niên;

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Nguyễn Đình V được quyền và có nghĩa vụ thăm mon, chăm sóc giáo dục con không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lưu Thị Bích T phải chịu án phí về ly hôn số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003010, ngày 25.11.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu TAND tỉnh Q xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Q;
- UBND xã Q, huyện N;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Nghĩ